

Yên Bái, ngày 16 tháng 01 năm 2023

Số: 01 /BC-BCH

BÁO CÁO TỔNG KẾT

**Công tác Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2022;
triển khai nhiệm vụ công tác năm 2023**

Thực hiện Công văn số 90/QGPCTT ngày 20/12/2022 của Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai về việc tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023. Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh Yên Bái báo cáo cụ thể như sau:

I. TỔNG KẾT CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2022.

1. Đánh giá tình hình thiên tai, thiệt hại và tác động đến dân sinh, kinh tế - xã hội năm 2022.

Trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái xuất hiện 22 đợt thiên tai do mưa vừa, mưa to, dông kèm lốc, sét, rét đậm, rét hại và ảnh hưởng hoàn lưu bão số 2 (01 đợt rét đậm, rét hại; 19 trận mưa vừa, mưa to kèm theo dông lốc; 02 trận ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 2, bão số 3), Các đợt thiên tai đã gây ra thiệt hại về người và tài sản như sau:

1.1. Thiệt hại về người: 04 người, trong đó:

- Người chết: 03 người (02 người do lũ cuốn trôi ở huyện Văn Yên và Văn Chấn; 01 người do sạt lở đất huyện Mù Cang Chải).

- Người mất tích: 01 người do lũ cuốn trôi huyện Trạm Tấu.

(Có phụ lục số 01 kèm theo)

1.2. Thiệt hại về nhà ở: Tổng số 618 nhà (Nhà bị sập đổ hoàn toàn: 07; Nhà bị hư hỏng nặng: 01; Nhà phải di dời người và tài sản: 20; Nhà bị sạt lở tay luy, hư hỏng: 96; Nhà bị ngập: 111; Nhà bị tốc mái trên 70%: 15; Nhà bị tốc mái từ 50 đến 70%: 25; Nhà bị tốc mái từ 30-50%: 93; Nhà bị tốc mái nhẹ dưới 30%: 250).

1.3. Thiệt hại về nông nghiệp:

- Tổng diện tích nông, lâm nghiệp bị thiệt hại 848,48 ha (Lúa bị thiệt hại: 90,74 ha; Lúa bị ngập úng: 301,95 ha; ngô, rau màu bị thiệt hại: 127,98 ha; Ngô và rau màu bị ngập úng: 315,83 ha; Cây công nghiệp bị thiệt hại: 8,66 ha; Cây lâm nghiệp bị thiệt hại: 3,21 ha; Vườn ươm cây giống bị thiệt hại: 0,10 ha).

- Vườn ươm cây giống bị sạt taluy thiệt hại: 174.800 cây.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại: 19,9 ha.

- Thiệt hại về chăn nuôi: Gia cầm bị chết: 591 con; Gia súc bị chết: 108 con.

1.4. Thiệt hại về cơ sở hạ tầng:

- Công trình giáo dục: 04 điểm trường bị thiệt hại: Trường tiểu học và THCS xã Khai Trung, huyện Lục Yên đổ sập hoàn toàn 40m tường rào; Trường Tiểu học Yên Ninh bị sạt lở taluy với chiều cao mái taluy khoảng 20m, chiều dài khoảng 20m đã làm hư hỏng 20m bờ tường rào bị sạt lở ta luy; Trường Mầm non Ba Khe đổ bức tường xây dài 32m, cao 2m; Trường mầm non Nà Hẩu, huyện Văn Yên đổ tường rào cao 2,2m, dài 30m.

- Công trình thủy lợi: Hư hỏng: 14 công trình ;Phai tạm thủy lợi bị cuốn trôi: 01 cái ; Kè sạt lở: 320m.

- Sạt lở bờ sông, suối: 2.035m.

- Công trình công cộng: 03 điểm bị sạt lở, ảnh hưởng: Sạt lở taluy phía sau Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh sạt xuống Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Yên Bái khối lượng sạt lở khoảng 400m³, chiều dài sạt lở 16m, chiều cao 15m; Phân viện xã An Bình, huyện Văn Yên bị đổ 20m tường rào; Sạt lở taluy dương nhà Văn hóa cộng đồng Ủy ban nhân dân xã Mỏ Vàng, huyện Văn Yên khối lượng sạt lở 1000 m³.

1.5. Thiệt hại về giao thông:

- Đường tỉnh: Sạt lở taluy dương: 15.485 m³. Sạt lở taluy âm: 234m. Hư hỏng nền, mặt đường: 2.070m³.

- Tại tuyến tỉnh lộ 172 (Km20+800m÷Km20+900m): Sạt lở taluy dương nền đường gây ách tắc giao thông cục bộ tại Km 20+800m, làm hư hỏng nền mặt đường (lún, đầy chội) chiều dài khoảng 30 diện tích 200m², khối lượng đất đá sạt sạt xuống nền đường khoảng 1.000m³ đất đá.

- Cầu tạm bị trôi: 06 cầu .

- Ngập tràn bị ảnh hưởng 06 cái.

- Cống bị sập: 02 cống.

1.6. Thiệt hại về công nghiệp.

1.6.1. Lưới điện trung áp:

- Số cột cao thế bị lún móng, nghiêng cột (12mB): 01 cột;

- Số cột cao thế nguy cơ bị sạt lở, đổ cột (12mB): 08 cột;

- Số cột cao trung áp nguy cơ nghiêng, sạt lở: 10 cột;

- Số MBA bị sự cố hư hỏng: 01 cái

- TU, TI, MC, DCL, CS; Chì SI; CDPT; Chống sét 35kV; SI 35kV: 06 quả.

1.6.2. Lưới điện hạ áp:

- Số cột hạ áp bị đổ, gãy cột: 16 cột;

- Số cột hạ áp bị nứt thân, gãy chân cột (8,5HB): 17 cột;

- Số cột hạ áp bị sạt lở móng, nghiêng cột (8,5HB): 79 cột;

- Số cột hạ áp bị ngập (Vẫn đang vận hành 8,5HB): 10 cột.

- Số lượng hòm công tơ bị vỡ, hỏng: 10 hòm.

- Số lượng dây dẫn bị hỏng các loại: 210m.

1.6.3. *Thiệt hại về nhà xưởng*: Tồn mái nhà xưởng: 02 doanh nghiệp tại huyện Văn Chấn.

1.7. Thiệt hại khác:

- Nhà xưởng, nhà máy bị tồn mái hư hỏng: 05 doanh nghiệp;
- Nhà máy tinh dầu quế Lâm Hưng Thịnh, xã Xuân Ái, huyện Văn Yên bị tồn mái 200 m² mái tôn;
- Sạt lở đất đồi phía sau trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình với 06 vết nứt, sụt lún theo thứ tự các vết nứt tính từ đỉnh đồi xuống ảnh hưởng đến 08 hộ dân và trụ sở UBND xã;
- Sạt lở đất tại tổ dân phố số 02 phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái. Bị sạt lở tại 01 vị trí với khối lượng khoảng 300m³ vào chân taluy phía sau nhà ở của 6 hộ dân và 01 cửa hàng kinh doanh (nguy cơ sạt lở taluy ảnh hưởng đến 84 hộ dân và 34 cửa hàng kinh doanh). Trên đỉnh taluy đã có vết nứt dài khoảng 20m, độ rộng vết nứt khoảng 20 - 40cm, có điểm đã bị sụt so với mặt đồi khoảng 4m;
- Một gara ô tô bằng khung sắt, mái lợp tôn bị sập đổ hoàn toàn ở xã Phù Nham, thị xã Nghĩa Lộ;
- Sạt lở điểm khai thác than Quặng 30, 31 xuống ao 01 hộ dân tại xã Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn.

1.8. Ước tổng giá trị thiệt hại trên địa bàn tỉnh là: **161,4 tỷ đồng**

(Kèm theo Phụ lục tổng hợp thiệt hại theo Thông tư 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015)

2. Kết quả công tác phòng chống thiên tai năm 2022.

2.1. Về phòng ngừa.

2.1.1. Kiện toàn, nâng cao năng lực Ban chỉ huy, Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT-TCN các cấp . .

a) Về nguồn nhân lực:

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh với 30 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban và thành lập Ban thường trực và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh theo Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và chức năng quản lý nhà nước;

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TCN tỉnh được thành lập và đặt tại Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sử dụng cán bộ, công chức của Chi cục (05 biên chế) để làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, Chánh Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TCN tỉnh là Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi. Hiện nay, Văn phòng thường trực được

trang bị đầy đủ các phương tiện để làm việc đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng được yêu cầu chỉ huy, chỉ đạo, thường trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh.

b) Về trang thiết bị :

- Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị tại Văn phòng thường trực:
- + Phòng trực ban: Đặt tại trụ sở Chi cục Thủy lợi được trang bị 04 máy vi tính để bàn; 01 máy in; 01 Tivi; 01 máy Fax; 01 điện thoại.
- + Về Phòng họp: Được trang bị 01 máy tính để bàn; 01 kết nối internet tốc độ cao, 01 bộ loa + tăng âm + micro phục vụ họp trực tuyến qua phần mềm zoom, Microsoft.
- Hệ thống cảnh báo hỗ trợ ra quyết định có tại địa phương:
- + Trạm đo mưa: Có 124 trạm đo mưa (*Trong đó: 08 trạm đo mưa theo các trạm khí tượng thủy văn và 10 trạm đo mưa tự động do Đài Khí tượng thủy văn Yên Bái quản lý; 106 trạm đo mưa tự động do Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh quản lý*).
- + Trạm đo mực nước: Có 05 Trạm đo Thủy văn¹ và 01 trạm đo cảnh báo lũ sông Hồng tại Tp. Yên Bái.
- + Hệ thống cảnh báo sớm sạt lở đất: Có 01 hệ thống đang thử nghiệm đặt tại huyện Mù Cang Chải.

2.1.2. Công tác xây dựng, phê duyệt, triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025; Phê duyệt triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025; Phương án ứng phó với cấp độ rủi ro thiên tai (RRTT) các cấp.

a) Công tác xây dựng, phê duyệt, triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thực hiện Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Yên Bái tại Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 12/4/2022.

b) Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025.

Thực hiện Quyết định số 3425/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025. Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch gắn với kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, ngày 21/10/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh

¹ Gồm: Thủy văn Yên Bái đặt tại phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái; Thủy văn Ngòi Hút đặt tại xã Đông An, huyện Văn Yên; Thủy văn Ngòi Thia đặt tại xã Đại Phác, huyện Văn Yên; Thủy văn Thác Bà đặt tại thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình; Thủy văn Mù Cang Chải đặt tại thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải.

đã ban hành Công văn số 3554/UBND-NLN về việc triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025, trong đó:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung Kế hoạch, đặc biệt là các nội dung liên quan đến chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ được giao để nhận thức đầy đủ các mục tiêu, biện pháp thực hiện và nghĩa vụ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Tập trung chỉ đạo thực hiện Kế hoạch trên cơ sở Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, xác định cụ thể các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được giao chủ trì làm cơ sở xây dựng tiến độ thực hiện, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và hiệu quả;

- Bố trí kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, Quỹ phòng, chống thiên tai và nguồn vốn xã hội hoá, đồng thời lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chương trình, đề án, dự án liên quan và quy hoạch, kế hoạch phát triển của các sở, ngành, địa phương theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện.

c) Xây dựng, phê duyệt triển khai Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 kế hoạch Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch cấp huyện: 9/9 huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch cấp xã: 173/173 xã, phường, thị trấn đã xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2021-2025.

d) Xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ RRTT.

- Phương án cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành Phương án số 01/PA-UBND ngày 15/4/2022 về phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ RRTT trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

- Phương án cấp huyện: 9/9 huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT;

- Phương án cấp xã: 173/173 xã, phường, thị trấn đã xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT.

2.1.3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó của các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng về PCTT.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống thiên tai² và về vai

² Luật Phòng chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật đê điều; Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ về phòng thủ dân sự; các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác tìm kiếm cứu nạn; Chỉ thị số 42/CT-TW

trò, tầm quan trọng của công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao trách nhiệm của người dân, cộng đồng trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, về các loại hình thiên tai, các biện pháp phòng tránh, kỹ năng, kinh nghiệm phòng, chống thiên tai. Nhờ đó, nhận thức của chính quyền cấp cơ sở và người dân đã từng bước được nâng cao, đã tích cực, chủ động trong việc phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai với phương châm “4 tại chỗ” góp phần giảm nhẹ thiệt hại về người và tài sản cho Nhà nước và nhân dân.

Thường xuyên ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tất cả các công văn chỉ đạo, bản tin cảnh báo đều được phát trên các phương tiện truyền thông địa phương³ và được đăng tải lên các trang web chicucthuyloiyeenbai.gov.vn, yenbaigov.vn, trang Fanpage Truyền hình Yên Bái, kênh Youtube Truyền hình Yên Bái. Tiêu biểu như phóng sự “Yên Bình nhiều giải pháp trong phòng, chống thiên tai”, “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật trong cảnh báo thiên tai”, “Trấn Yên đảm bảo an toàn hồ, đập trong mùa mưa bão”, “Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ 1 đảm bảo giao thông thông suốt trong mùa mưa bão”...

2.1.4. Kết quả thực hiện Chỉ thị 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư; Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ; Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

a) Thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TTW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, Quyết định 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW.

Ngày 24/7/2020 Tỉnh ủy Yên Bái đã ban hành Kế hoạch số 193-KH/TU thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TTW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai và đã có Báo cáo kết quả thực hiện số 197-BC/TU ngày 17/6/2022 của Tỉnh ủy Yên Bái về sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW.

ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch 193-KH/TU ngày 27/4/2020 của Tỉnh ủy Yên Bái về Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; Nghị định số 78/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống thiên tai; thủy lợi; đê điều; Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra...

³ Phát sóng 720 Bản tin Dự báo thời tiết và cảnh báo thiên tai trên sóng phát thanh, truyền hình và 1315 tin, bài, phóng sự, tọa đàm, phỏng vấn tuyên truyền về phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu trong các chương trình Thời sự trên sóng phát thanh, truyền hình, trong các chuyên mục chuyên mục “Phòng, chống thiên tai”, “Khoa học và Công nghệ” “Nông thôn mới” “Cuộc sống xanh” “Câu chuyện Thời sự”, trong chuyên mục điểm báo, chạy chữ, dịch ra 3 tiếng dân tộc gồm: Tiếng Dao, tiếng Thái và tiếng Mông

b) Thực hiện Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 về công tác phòng chống thiên tai.

Ngày 14/8/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 về công tác phòng chống thiên tai; Ngày 27/11/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành ban hành Kế hoạch số 265/KH-UBND về việc điều chỉnh bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 14/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai và Báo cáo kết quả thực hiện số 139/BC-UBND ngày 25/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái sơ kết 03 năm 2018-2020 thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP.

c) Thực hiện Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Phòng, chống thiên tai; Kế hoạch 193-KH/TU ngày 27/4/2022 của Tỉnh ủy Yên Bái thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 28/2/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Từ đó đã tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, trong đó xác định phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên, liên tục cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

2.1.5. Kết quả triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh; phong trào thi đua “Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn” giai đoạn 2021-2025.

- Kết quả triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh : Tổng số điểm tối đa của bộ chỉ số: 100 điểm; Điểm đánh giá của tỉnh Yên Bái: 90,75 điểm. Đối chiếu theo Quyết định số 01/QĐ-TWPCCTT ngày 08/02/2021 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, tỉnh Yên Bái đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Thực hiện phong trào thi đua “Chủ động phòng chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn”: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, vận động công chức, viên chức, người lao động tham gia các phong trào thi đua; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Triển khai sâu rộng phong trào, tổ chức thực hiện thi đua “Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn”. Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh đã tổ chức phát động phong trào thi đua vào Hội nghị tổng kết công tác phòng chống thiên tai của tỉnh, phổ biến tuyên truyền tài liệu phong trào thi đua

tới các thành viên Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2.1.6. Tình hình thực hiện phương châm 4 tại chỗ tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với thực hiện tiêu chí an toàn về phòng, chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới; củng cố nâng cao năng lực và hoạt động của đội xung kích PCTT cấp xã theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021.

- Tình hình thực hiện phương châm “4 tại chỗ” trong thực hiện xây dựng cộng đồng an toàn gắn với thực hiện tiêu chí an toàn về PCTT trong xây dựng nông thôn mới:

+ Đến hết năm 2022 dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc của các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, xã, thành phố đã chỉ đạo các xã triển khai thực hiện, đánh giá chỉ tiêu 3.2 theo đúng quy định của Trung ương và địa phương.

+ Kết quả như sau: Số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới lũy kế đến hết năm 2022 có: 99/150 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 27 xã nông thôn mới nâng cao; 06 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội xung kích PCTT cấp xã theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Đến nay trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã có 173/173 đơn vị hành chính cấp xã thành lập lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai. Tổng số đội xung kích là 173 đội với tổng số người tham gia là 13.032 người.

2.1.7. Công tác quản lý, đầu tư, xây dựng và duy tu, bảo dưỡng nâng cấp đê, hồ đập và công trình phòng chống thiên tai khác.

Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các Ban quản lý dự án, chủ đầu tư tổ chức kiểm tra, đánh giá khả năng làm việc của công trình, đồng thời giao cho chính quyền địa phương nơi có công trình xây dựng thường xuyên tổ chức kiểm tra, nắm bắt tình hình khi có sự cố phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan liên quan để kịp thời xử lý theo thẩm quyền.

2.1.8. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, kết quả thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

Thực hiện Nghị định số 78/2021/NĐ-CP: Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã kiện toàn lại Quỹ Phòng chống thiên tai⁴; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Yên Bái⁵.

- Cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động của Quỹ: Được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 về việc kiện toàn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Yên Bái, gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát và Cơ quan quản lý Quỹ. Quỹ hoạt động theo mô hình Công ty trách

⁴ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc kiện toàn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Yên Bái

⁵ Quyết định số 1731/QĐ-HĐQL ngày 03/10/2022 của Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Tình hình thu, chi Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh:

- + Công tác thu Quỹ: Tổng số thu Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh tại tài khoản của tỉnh đến ngày 25/12/2022 là 32.555 triệu đồng.

- + Kết quả thực hiện chi Quỹ Quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh với tổng kinh phí là 6.574 triệu đồng, trong đó: Chi sửa chữa một số công trình phòng chống thiên tai 5.479,5 triệu đồng; Phân bổ kinh phí cho cấp huyện, cấp xã là 94,5 triệu đồng; Chi tập huấn cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã là 1.000 triệu đồng.

2.1.9. Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập phương án ứng phó với thiên tai ở các cấp.

- Về đào tạo, tập huấn: Công an tỉnh đã tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao kỹ thuật điều khiển phương tiện thủy phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho 58 cán bộ chiến sĩ phục vụ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2022; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đã tổ chức huấn luyện: Các lớp bơi cứu người và phương pháp cứu người bị nạn; Cách làm bè mảng, vật liệu tại chỗ, cách chèo trống bè mảng và thuyền để cứu, vận chuyển người, vũ khí trang bị kỹ thuật và vật chất ra khỏi vùng lũ cho 718 đối tượng; Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, tổ chức Samaritan's Purse International Relief (SPIR) tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên của 05 trường tiểu học và trung học cơ sở, trung học cơ sở, trung học cơ sở và trung học phổ thông thuộc các huyện Văn Chấn, Văn Yên (mỗi huyện 05 trường) mở lớp tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên nguồn về công tác truyền thông phòng, chống thiên tai và tổ chức truyền thông cho học sinh tại trường trong dự án; Hội liên hiệp phụ nữ đã chủ trì, phối hợp tổ chức 09 lớp tập huấn nâng cao năng lực về ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho 340 học viên tại huyện Văn Chấn; 11 cuộc truyền thông về phòng chống bão lũ, kỹ năng về phòng chống và ứng phó thiên tai cho 300 người dân và 2.296 học sinh trên địa bàn huyện Văn Chấn; 327 hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu với 14.214 người tham gia.

- Công tác tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp: Tổ chức diễn tập ứng phó bão lụt và tìm kiếm cứu nạn 05/05 cơ sở thuộc: xã Văn Phú, thành phố Yên Bái; xã Hạnh Sơn, thị xã Nghĩa Lộ; xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên; xã Đại Đồng, huyện Yên Bình; xã An Lương, huyện Văn Chấn. Đạt 100%. Quân số tham gia 794 người (*Bộ đội 45 người, dân quân 150 người, công an 47 người, lực lượng khác 552 người*). Kết quả: Xuất sắc 02 cơ sở thuộc xã Đại Đồng, xã An Lương. Còn lại đạt giỏi 03 cơ sở.

2.1.10. Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan đến phòng, chống thiên tai.

- Phối hợp với tổ chức Samaritan's Purse International Relief (SPIR) Mỹ thực hiện dự án “Nâng cao năng lực về phòng, chống thiên tai năm 2022 tại huyện Văn Chấn⁶.

- Phối hợp với Tổng cục Phòng, chống thiên tai và cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Nâng cao năng lực giảm thiểu rủi ro lũ quét và sạt lở đất ở khu vực miền núi phía Bắc” với nội dung xây dựng Kế hoạch Giảm nhẹ rủi ro thiên tai Lũ quét và Sạt lở đất bằng giải pháp phi công trình dựa vào đánh giá nguy cơ và rủi ro tại xã Hát Lừu, huyện Trạm Tấu⁷;

- Phối hợp với Tổng cục Phòng, chống thiên tai và Công ty Okuyama Boring thực hiện dự án Nghiên cứu khả thi xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và phòng chống sạt lở đất tại Việt Nam với nội dung thực hiện: Lắp đặt thử nghiệm hệ thống giám sát và cảnh báo sạt lở đất tại huyện Mù Cang Chải⁸.

- Phối hợp Công ty tư vấn và Phát triển kỹ thuật Tài nguyên nước (WATEC) hỗ trợ lắp đặt 84 trạm đo mưa tự động.

- Thực hiện Đề tài khoa học “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin và dữ liệu vệ tinh xây dựng hệ thống thông tin thời tiết và cảnh báo thiên tai trên địa bàn các huyện phía Tây, tỉnh Yên Bái”⁹.

2.2. Về ứng phó.

2.2.1. Đánh giá về công tác dự báo, cảnh báo thiên tai so với diễn biến thiên tai thực tế tại địa phương.

Hệ thống quan trắc cảnh báo chuyên dùng, dịch vụ trong dự báo, số liệu mưa lũ cung cấp cho địa phương và doanh nghiệp, nông dân bước đầu được hình thành, phát triển và phát huy hiệu quả như: 124 trạm đo mưa tự động, 05 Trạm đo Thủy văn, 01 trạm đo cảnh báo lũ sông Hồng tại Tp. Yên Bái, 01 hệ thống cảnh báo sớm sạt lở đất đặt tại huyện Mù Cang Chải.

2.2.2. Công tác thông tin, truyền tải các bản tin cảnh báo, dự báo đến các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng để chủ động phòng tránh.

Thông qua các hệ thống báo, đài phát thanh, truyền hình tỉnh, mạng điện thoại di động, mạng xã hội, công cụ truyền thanh cơ sở bằng nhiều thứ tiếng: Kinh - Thái - Dao - Mông đã góp phần quan trọng nâng cao nhận thức cũng như cung cấp thông tin về dự báo, cảnh báo, chỉ đạo điều hành, khắc phục hậu quả thiên tai nhanh chóng đến cộng đồng.

- Tuyên truyền phổ biến các phim tài liệu, phóng sự và rất nhiều clip, các tờ rơi, tiểu phẩm; phát triển mạng xã hội đề cập đến các góc độ của công tác phòng chống thiên tai hiện nay. Thường xuyên cung cấp tình hình thiên tai, công tác chỉ đạo, hướng dẫn được cập nhật hàng ngày trên sóng truyền hình và Website:

⁶ Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

⁷ Quyết định số 59/QĐ-BNN-HTQT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về Phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật.

⁸ Công văn số 1229/UBND-NLN ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

⁹ Quyết định số 2716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

yenbaitv.org.vn; yenbaitv.org.vn. Fanpage: Truyền hình Yên Bái; Youtube Truyền hình Yên Bái. Mạng Facebook và hệ thống báo đài tại các địa phương.

2.2.3. Công tác chỉ đạo, chỉ huy triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai, nhất là sơ tán dân tại các khu vực có nguy cơ cao.

Công tác phòng chống thiên tai đã bám sát yêu cầu thực tiễn, đi vào chiều sâu, triển khai thực hiện hiệu quả, trong đó nổi bật là cơ quan phòng chống thiên tai các cấp được kiện toàn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, phụ trách địa bàn. Các thành viên Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh đã tổ chức các đoàn kiểm tra địa bàn được phân công. Hầu hết các khu vực trọng điểm xung yếu đều có kịch bản ứng phó, chuẩn bị sẵn sàng các vật tư, vật liệu, nhân lực theo phương châm “4 tại chỗ”, nhất là trọng điểm xung yếu trên hệ thống đê, hồ chứa.

Các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động triển khai, hành động quyết liệt đến tận cấp cơ sở trong ứng phó với các đợt thiên tai lớn, tập trung chỉ đạo nâng cao năng lực của lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai.

Công tác theo dõi giám sát diễn biến thời tiết nguy hiểm, thiên tai trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã được quan tâm, các cấp thường xuyên tổ chức trực ban nghiêm túc, bài bản, ứng dụng công nghệ, chủ động tham mưu chỉ đạo và cung cấp thông tin cho chính quyền và người dân kịp thời.

Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ đã phát huy vai trò quan trọng chủ động trong công tác ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, trong năm đã cùng các sở, ngành địa phương huy động 596 đồng chí (*bộ đội 62 đ/c; Dân quân 175 người; lực lượng khác 359 người*) và Công an tỉnh đã huy động trên 1.650 lượt cán bộ chiến sĩ xuống địa bàn thiên tai nắm tình hình, cảnh báo, phân luồng giao thông, đảm bảo an ninh trật tự, giúp đỡ nhân dân khắc phục hậu quả, phối hợp với cơ quan chức năng và nhân dân di dời 19 nhà dân bị ngập đến nơi an toàn đồng thời bố trí 25 lượt ô tô, xe máy chuyên dùng, hàng trăm dụng cụ cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, vệ sinh môi trường những khu vực bị ngập úng.

Với sự chỉ đạo ứng phó kịp thời nên trong năm 2022 đã giảm thiểu được thiệt hại về người và tài sản trong nhân dân.

2.2.4. Công tác đảm bảo đê, hồ đập và các công trình phòng, chống thiên tai.

a) Công tác đảm bảo đê trên địa bàn tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh Yên Bái có 11 tuyến đê, tổng chiều dài 23,326 (*trong đó 10 tuyến cấp V với tổng chiều dài 19,64 km và 01 tuyến cấp IV với chiều dài 3,686 km*) nằm dọc bờ hữu và bờ tả sông Hồng, chống lũ sông Hồng đến báo động cấp III. Công trình đê trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm đầu tư xây dựng trong thời gian qua đã góp phần khắc phục tình trạng xói lở bờ sông và giảm nguy cơ ngập lụt. Qua kiểm tra, rà soát các công trình được đầu tư xây dựng đến nay trên địa bàn tỉnh vẫn đảm bảo yêu cầu. Công tác hộ đê luôn được địa phương quan tâm. Trong kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm xây dựng

đều phân rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cho các lực lượng quản lý và hộ đê. Hàng năm vào mùa mưa bão các lực lượng làm công tác quản lý đê thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các tuyến đê. Đặc biệt các đợt mưa, lũ lớn, nước sông dâng cao huy động lực lượng thường trực trên các điểm canh đê, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố đê.

b) Công tác đảm bảo an toàn hồ đập.

Đã thực hiện tốt công tác quản lý, an toàn công trình gồm 26 nhà máy thủy điện đã đi vào vận hành, 06 cơ sở hoạt động điện lực, 14 cơ sở chế biến khoáng sản có đập hồ chứa bùn thải quặng đuôi và 65 cơ sở khai thác khoáng sản đã được cấp phép khai thác.

Qua công tác kiểm tra cho thấy hầu hết các cơ sở đã thực hiện tốt các quy định về an toàn, phòng chống thiên tai trong quá trình hoạt động, cụ thể: 25/26 nhà máy thủy điện đã xây dựng và được phê duyệt Phương án vận hành hồ chứa, liên hồ chứa và phương án phòng chống lụt bão cho vùng hạ du (01 nhà máy thủy điện Hưng Khánh công suất 0,5MW không thuộc đối tượng phải thực hiện); 06 cơ sở hoạt động điện lực đã thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai theo quy định; 07 nhà máy tuyển quặng có đập hồ chứa bùn thải quặng đuôi đã xây dựng Phương án phòng, chống tràn bùn do mưa lớn và sự cố tràn bùn có tính đến trường hợp vỡ đập; 05 nhà máy đang điều chỉnh và 02 cơ sở đang dừng hoạt động; 65 cơ sở khai thác khoáng sản đã cơ bản thực hiện các nội dung liên quan đến phòng, chống thiên tai như khai thác theo thiết kế, xây dựng đê chắn bãi thải, xây dựng hồ lắng và công trình bảo vệ môi trường...

c) Đối với các công trình phòng chống thiên tai.

Trước, trong, sau mùa mưa, lũ hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh giao các Ban quản lý dự án, chủ đầu tư phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng an toàn công trình; thực hiện các biện pháp chủ động phòng chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hạng mục công trình trước thiên tai; Đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục. Kiểm tra các biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình, đặc biệt đối với các công trình đặt tại các vị trí xung yếu như: Khu vực thường xuyên chịu tác động của sạt lở đất, khu vực đông dân cư;

Đến thời điểm hiện tại các công trình trên địa bàn đều hoạt động ổn định, phát huy tốt hiệu quả của công trình.

2.2.5. Đánh giá về kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm trong công tác ứng phó.

- *Kết quả đạt được:* Công tác phòng chống thiên tai đã bám sát yêu cầu thực tiễn, đi vào chiều sâu, triển khai thực hiện hiệu quả, về cơ bản các ngành các địa phương đã chủ động trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm cứu cứu nạn. Các đơn vị đã tổ chức trực ban nghiêm túc, thường xuyên. Thông tin hai chiều để xử lý, chỉ đạo điều hành công tác PCTT-TKCN đã

cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra. Hầu hết các khu vực trọng điểm xung yếu đều có kịch bản ứng phó, chuẩn bị sẵn sàng các vật tư, vật liệu, nhân lực theo phương châm “4 tại chỗ”, nhất là trọng điểm xung yếu trên hệ thống đê, hồ chứa.

- *Tồn tại, hạn chế*: Do địa hình của tỉnh khá phức tạp, chia cắt mạnh, trong khi dân cư sinh sống không tập trung. Riêng việc cảnh báo lũ quét, sạt lở đất chưa có cảnh báo sớm nên các địa phương còn thụ động trong việc phòng, chống khi thiên tai xảy ra. Việc khắc phục, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn nhưng nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương hạn hẹp. Do vậy cần tìm kiếm, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để tiếp tục khắc phục, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ đời sống, sản xuất của nhân dân.

- *Bài học kinh nghiệm*: (1) Quyết liệt, nhất quán vận động, di dời nhân dân ra khỏi khu vực nguy hiểm. (2) nắm chắc diễn biến, bám sát tình hình, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp để phòng chống thiên tai. (3) Xây dựng kịch bản, phương án phù hợp tình hình thực tế. (4) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, chủ động, tích cực, bám sát tình hình, từ sớm, từ xa, từ cơ sở. (5) Thông tin, hướng dẫn kịp thời, thông suốt, toàn diện, đầy đủ tới người dân, các cấp ủy, chính quyền và doanh nghiệp. (6) Luôn đề cao tinh thần cảnh giác, không lơ là, chủ quan, mất bình tĩnh.

2.3. Kết quả huy động và triển khai hoạt động khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai.

2.3.1. Tiếp nhận, phân bổ các nguồn hỗ trợ của Trung ương, tổ chức, cá nhân.

Trong năm 2022, tỉnh đã huy động các nguồn lực được 170.053 triệu đồng, trong đó 122.006 triệu đồng (72%) từ nguồn ngân sách Trung ương, 48.047 triệu đồng (28%) từ nguồn ngân sách địa phương. Toàn bộ kinh phí trên đã được phân bổ để xây dựng các công trình phòng chống thiên tai và hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

(Có phụ lục số 02 kèm theo)

2.3.2. Công tác đảm bảo an sinh xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho các huyện, thị xã, thành phố khắc phục hậu quả thiên tai bão lũ năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái với tổng kinh phí: **3.460,9 triệu đồng**¹⁰.

Khi thiên tai xảy ra tổ chức, bố trí lực lượng y, bác sỹ và chuẩn bị thuốc men để khám và điều trị cho người bị thương kịp thời. Bố trí nơi ăn, ở tạm thời và cung cấp những vật dụng thiết yếu cho các hộ dân bị thiệt hại để ổn định cuộc sống. Rà soát, tìm kiếm quỹ đất để bố trí làm nơi ở mới cho các hộ dân có nhà bị lũ cuốn trôi, sập đổ hoàn toàn và phải di dời khẩn cấp.

¹⁰ Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra từ đầu năm đến tháng 8 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái (Đợt 1); Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2.3.3. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường.

Thực hiện công tác vệ sinh môi trường, ngành Y tế cũng đã kịp thời triển khai các biện pháp xử lý môi trường, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng lũ. Trong năm 2022 đã phun khử khuẩn và vệ sinh môi trường khoảng 35.000 nghìn m² cho trên 35 cơ sở, đơn vị; Số hóa chất đã sử dụng: 115 kg CloraminB.

Công tác đảm bảo giao thông được chuẩn bị đầy đủ, kỹ càng vật tư, nhân công, máy móc, bố trí tại những vị trí phù hợp để có thể sử dụng hiệu quả, khắc phục hậu quả bão, lũ trong thời gian sớm nhất. Triển khai phương án phòng chống thiên tai và đảm bảo giao thông kịp thời và xử lý nhanh những điểm ách tắc giao thông trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh đáp ứng được yêu cầu và đảm bảo giao thông thông suốt an toàn.

Công tác an ninh trật tự được đảm bảo, không để xảy ra mất an ninh trật tự tại các địa phương xảy ra thiên tai ngăn chặn kịp thời không để các đối tượng lợi dụng thiên tai để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tuyên truyền, xuyên tạc nói xấu Đảng, Nhà nước và lợi dụng các hoạt động từ thiện để tuyên truyền đạo trái pháp luật.

3. Bài học kinh nghiệm rút ra trong công tác phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Thứ nhất, là làm rất tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các thành viên trong Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh thường xuyên có các văn bản chỉ đạo trước, trong và sau mỗi đợt thiên tai chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh để chúng ta có các giải pháp phù hợp, ứng phó kịp thời với những tác động ảnh hưởng của thiên tai, thời tiết cực đoan và Ban Chỉ huy PCTT-TKCN các địa phương cũng đã làm tốt công tác thông báo, dự báo, cảnh báo các diễn biến bất thường cũng như các nguy cơ có thể xảy ra do ảnh hưởng của thiên tai cũng như lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

Thứ hai, là thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ", trong đó huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, bao gồm cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc để cùng khắc phục hậu quả thiên tai. Trong đó, đánh giá cao vai trò rất nổi bật của cấp ủy, chính quyền cơ sở, nơi trực tiếp gần dân nhất và là lực lượng đầu tiên tham gia công tác xử lý tình huống thiên tai.

Thứ ba, là thực hiện khẩn trương, quyết liệt các biện pháp để khắc phục hậu quả thiên tai, trong đó ưu tiên số 1 là công tác tìm kiếm cứu nạn, tiếp đến là các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội cho người dân trong vùng bị ảnh hưởng. Sau đó là các giải pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, giữ vững an ninh trật tự tại các khu vực xảy ra bão lũ; các giải pháp khôi phục

sản xuất trên các diện tích bị ảnh hưởng, ổn định đời sống nhân dân; rồi khắc phục, sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, công trình dân dụng bị hư hỏng sau mưa bão. Chúng ta đã làm rất quyết liệt, kịp thời, được Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương đánh giá rất tích cực.

Thứ tư, là làm rất tốt công tác thông tin tuyên truyền từ việc dự báo, thông báo, cảnh báo diễn biến tình hình phức tạp của thời tiết cực đoan, mưa lũ cho đến việc thông tin kịp thời, thường xuyên liên tục về công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng như công tác khắc phục hậu quả bão lũ. Chính nhờ làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, chúng ta đã nhận được rất nhiều sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo rất kịp thời và thường xuyên của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các bộ, ngành Trung ương và hỗ trợ về vật chất và tinh thần của đồng bào cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trên phạm vi cả nước chung tay giúp đỡ Yên Bái khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ.

Thứ năm, là tranh thủ huy động đa dạng các nguồn lực để đầu tư khắc phục hậu quả thiên tai. Trong năm 2022, tỉnh đã huy động các nguồn lực được 170.053 triệu đồng, trong đó 122.006 triệu đồng (72%) từ nguồn ngân sách Trung ương, 48.047 triệu đồng (28%) từ nguồn ngân sách địa phương giúp tỉnh Yên Bái khắc phục hậu quả thiên tai.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023.

1. Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT & PCTT các cấp, ngành. Phân công nhiệm vụ, quy định trách nhiệm cụ thể đến từng bộ phận, thành viên. Căn cứ tình hình của địa phương, đơn vị rà soát, cập nhật Kế hoạch, Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai và phù hợp với thực tế.

2. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kỹ năng, nhận thức về thiên tai (đa dạng về hình thức, ngôn ngữ bản địa) đảm bảo thông tin đến được đồng bào người dân. Tiếp tục đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai, đặc biệt là các đội xung kích PCTT cấp xã theo qui định của Trung ương để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ngay từ giờ đầu.

3. Sử dụng tổng hợp các nguồn lực, kết hợp lồng ghép đa mục tiêu thực hiện Chỉ thị 42-CT/TU ngày 24/3/2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018; trong đó và ưu tiên vào việc nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác PCTT ở cơ sở, nâng cấp Văn phòng thường trực các cấp đảm bảo thông tin, chỉ đạo điều hành được liên tục, trực tuyến, các hoạt động thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng, ứng dụng khoa học công nghệ ...

4. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác thu, chi Quỹ Phòng chống thiên tai theo quy định tại Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ. Chỉ đạo rà soát, tiến hành hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022, 2023 đúng mục đích, đối tượng và nguồn kinh phí, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

5. Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo, thông tin liên lạc nhằm đảm bảo thông tin nhanh nhạy, kịp thời, chính xác. Từng bước bổ sung thêm phương tiện và các trang thiết bị phục vụ công tác thông tin chỉ đạo như: Tăng trạm đo mưa nhân dân, đo lũ, phao cứu sinh, thuyền cứu hộ... Thực hiện nghiêm túc chế độ trực ban theo quy định.

6. Tổ chức diễn tập ứng phó lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tại thị xã Nghĩa Lộ dự kiến vào tháng 5/2023.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai và các Bộ, ngành Trung ương:

1. Đầu tư trang bị hệ thống thiết bị quan trắc, dự báo, cảnh báo sớm thiên tai, đặc biệt là lũ ống, lũ quét, sạt lở đất cho các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc; đầu tư, trang bị bổ sung các phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai cho các lực lượng: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn, Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh (xe chuyên dùng, xuống máy, máy bay không người lái...).

2. Nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và đề nghị Chính phủ cho xây dựng thí điểm hệ thống cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét.

3. Đào tạo tập huấn và bổ sung trang thiết bị cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở; tăng cường năng lực cho Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp ở địa phương.

4. Quan tâm hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương năm 2023 cho tỉnh Yên Bái để kịp thời xử lý khẩn cấp các điểm nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối, với tổng nhu cầu vốn đề nghị hỗ trợ là 285.000 triệu đồng, đầu tư 03 công trình (*Chi tiết phụ lục số 03 kèm theo*).

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác PCTT - TKCN năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2023 của tỉnh Yên Bái./.

Nơi nhận: *✓*

- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT. *✓*

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đinh Đăng Luận
GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

BIỂU 01/TKTH

Ban hành kèm theo TTTL số: 43 /2015TTLT-BNNPTNT-BKHĐT
ngày 23 /11/2015 của Bộ NN và PTNT và Bộ KH và ĐT

Đơn vị báo cáo: Ban chỉ huy PCTT-TCN tỉnh Đơn vị nhận báo
cáo: Ban chỉ đạo TWPCTT

Ngày nhận báo cáo:



**PHỤ LỤC - TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO MƯA LŨ GÂY RA
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI**

(Kèm theo Báo cáo số 01 /BC-BCH ngày 16 tháng 01 năm 2023)

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
1.1	NG01	Số người chết:	người	3	x	
1.1.1	NG011	Trẻ em	người		x	
1.1.2	NG012	Nữ giới	người		x	
1.1.3	NG013	Người khuyết tật	người		x	
1.1.4	NG014	Đối tượng khác	người	3	x	
1.2	NG02	Số người mất tích	người	1	x	
1.2.1	NG021	Trẻ em	người	1	x	
1.2.2	NG022	Nữ giới	người		x	
1.2.3	NG023	Người khuyết tật	người		x	
1.2.4	NG024	Đối tượng khác	người		x	
1.3	NG03	Số người bị thương	người	-	x	
1.3.1	NG031	Trẻ em	người		x	
1.3.2	NG032	Nữ giới	người		x	
1.3.3	NG033	Người khuyết tật	người		x	
1.3.4	NG034	Đối tượng khác	người		x	
1.4	NG04	Số hộ bị ảnh hưởng	hộ		x	
1.5	NG05	Số người bị ảnh hưởng	người		x	
2	NH	THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở	triệu đồng	x		
2.1	NH01	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái	7		
2.1.1	NH011	Nhà kiên cố	cái			
2.1.2	NH012	Nhà bán kiên cố	cái	7	350	
2.2	NH02	Thiệt hại rất nặng (từ 50% - 70%)	cái	1		
2.2.1	NH021	Nhà kiên cố	cái			
2.2.2	NH022	Nhà bán kiên cố	cái	1	30	
2.3	NH03	Thiệt hại nặng (từ 30% - 50%)	cái			
2.4	NH04	Thiệt hại một phần (dưới 30%)		-		
2.4.1	NH041	Nhà kiên cố	cái			
2.4.2	NH042	Nhà bán kiên cố	cái		-	
2.5	NH05	Nhà bị ngập nước	lượt	111		
2.5.1	NH051	Bị ngập dưới 1m	lượt	111	111	
2.6	NH07	Nhà phải di dời khẩn cấp	cái	20	300	

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
2.7	NH09	Các thiệt hại về nhà ở khác (*)	triệu đồng	x		
2.5.1	NH091	Nhà phải bị sạt lở taluy, hư hỏng nhà và đồ đạc trong nhà	cái	96	960	
2.5.2	NH092	Nhà bị tốc mái trên 70%	cái	15	150	
2.5.3	NH093	Nhà bị tốc mái từ 50-70%	cái	25	125	
2.5.4	NH094	Nhà bị tốc mái từ 30-50%	cái	93	372	
2.5.5	NH095	Nhà bị tốc mái nhẹ dưới 30%	cái	250	500	
2.5.6	NH096	Nhà bị thiệt hại khác	cái		-	
3	GD	THIỆT HẠI VỀ GIÁO DỤC	triệu đồng	x		
3.1	GD01	Số điểm/trường bị ảnh hưởng	điểm	4	x	
3.2	GD02	Phòng học, phòng chức năng công vụ, nhà ở tập thể, nhà bán trú cho học sinh/sinh viên/học viên	cái			
3.3	GD03	Phòng học, phòng chức năng công vụ, nhà ở tập thể, nhà bán trú cho học sinh/sinh viên/học viên bị ngập nước	cái			
3.4	GD04	Các thiết bị giáo dục ở điểm/trường bị hư hỏng	triệu đồng	x		
3.5	GD05	Các thiệt hại về giáo dục khác (*)	triệu đồng	x		
4	YT	THIỆT HẠI VỀ Y TẾ	triệu đồng	x		
5	VH	THIỆT HẠI VỀ VĂN HÓA	triệu đồng	x		
6	NLN	THIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM, DIÊM NGHIỆP	triệu đồng	x		
6.1	NLN01	Diện tích lúa	ha	392,69		
6.1.1	NLN011	Diện tích gieo cấy lúa thuần	ha	133,58		
6.1.1.1	NLN0111	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	46,38	695,64	
6.1.1.2	NLN0112	Thiệt hại rất nặng từ 50% - 70%	ha	30,04	390,57	
6.1.1.3	NLN0113	Thiệt hại nặng từ 30% - 50%	ha	7,16		
6.1.1.4	NLN0114	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	50,00	250,00	
6.1.2	NLN012	Diện tích gieo cấy lúa lai	ha	259,11		
6.1.2.1	NLN0121	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	135,24	2.299,15	
6.1.2.2	NLN0122	Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%	ha	53,14	797,09	
6.1.2.3	NLN0123	Thiệt hại nặng từ 30% - 50%	ha	7,10		
6.1.2.4	NLN0124	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	63,63	318,15	
6.2	NLN02	Diện tích mạ	ha	2,93		
6.2.1	NLN021	Diện tích mạ lúa thuần	ha	2,69	53,70	
6.2.1.1	NLN0211	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	2,68	53,58	
6.2.1.2	NLN0212	Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%	ha	0,01	0,12	
6.2.1.3	NLN0213	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha			
6.2.1.4	NLN0214	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha			
6.2.2	NLN022	Diện tích mạ lúa lai	ha	0,24		

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
6.2.2.1	NLN0221	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	0,24	4,82	
6.2.2.2	NLN0222	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha			
6.2.2.3	NLN0223	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha			
6.2.2.4	NLN0224	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha			
6.3	NLN03	Diện tích hoa màu, rau màu	ha	443,81		
6.3.1	NN031	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	145,88	2.625,8	
6.3.2	NN032	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	33,18	398,12	
6.3.3	NN033	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha			
6.3.4	NN034	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	264,76	1.323,80	
6.4	NLN04	Số lượng hoa, cây cảnh các loại	chậu,cây			
6.4.1	NLN041	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	chậu,cây			
6.4.2	NLN042	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	chậu,cây			
6.4.3	NLN043	Thiệt hại nặng từ 30% - 50%	chậu,cây			
6.4.4	NLN044	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	chậu,cây			
6.5	NLN05	Diện tích cây trồng lâu năm	ha	4,27		
6.5.1	NLN051	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha		-	
6.5.2	NLN052	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha		-	
6.5.3	NLN053	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha			
6.5.4	NLN054	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	4,27	21,35	
6.6	NLN06	Diện tích cây trồng hàng năm	ha	-	-	
6.6.1	NLN061	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha			
6.6.2	NLN062	Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%	ha			
6.6.3	NLN063	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha			
6.6.4	NLN064	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha			
6.7	NLN07	Diện tích cây ăn quả tập trung	ha	12,48		
6.7.1	NLN071	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	4,56		
6.7.2	NLN072	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	7,91	134,52	
6.7.3	NLN073	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha			
6.7.4	NLN074	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha			
6.8	NLN08	Diện tích rừng hiện có	ha	3,21		
6.8.1	NLN081	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	3,21	80,3	
6.8.2	NLN082	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha		-	
6.8.3	NLN083	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha			
6.8.4	NLN084	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha			
6.9	NLN9	Cây bóng mát, cây xanh đô thị bị đổ, gãy	cây			
6.10	NLN10	Cây giống bị hư hỏng	ha	0,52	13,10	
6.11	NLN11	Hạt giống hư hỏng	tấn			
6.12	NLN12	Lương thực bị trôi, ẩm, ướt và hư hỏng	tấn			

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
6.13	NLN13	Diện tích đất ở bị xói lở, vùi lấp	ha			
6.14	NLN14	Diện tích ruộng muối bị vùi lấp, hư hỏng	ha		-	
6.15	NLN15	Muối bị hư hỏng	tấn			
6.16	NLN16	Diện tích canh tác bị ngập mặn	ha			
6.17	NLN19	Các thiệt hại về nông, lâm, diêm nghiệp khác (*)	triệu đồng	x		
7	CHN	THIỆT HẠI VỀ CHĂN NUÔI	triệu đồng	x		
7.1	CHN1	Gia súc bị chết, cuốn trôi	con	108		
7.1.1	CHN01	Trâu, bò, ngựa	con	100	2.000	
7.1.2	CHN02	Nai, cừu, dê	con	4	20	
7.1.3	CHN03	Lợn	con	4	12	
7.1.4	CHN04	Các loại gia súc khác	con		-	
7.2	CHN02	Gia cầm bị chết, cuốn trôi	con	591		
7.2.1	CHN021	Gà, vịt, ngan, ngỗng	con	591	89	
7.2.2	CHN023	Các loại gia cầm khác	con			
7.3	CHN03	Các loại vật nuôi khác bị chết, cuốn trôi	con			
7.4	CHN04	Thức ăn gia súc, gia cầm bị cuốn trôi, vùi lấp, hư hỏng	tấn			
7.5	CHN05	Vật tư phục vụ chăn nuôi bị cuốn trôi, hư hỏng	triệu đồng	x		
7.6	CHN06	Chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi bị hư hỏng	triệu đồng	x		
7.7	CHN07	Nước cấp chăn nuôi tập trung bị thiếu hụt	m ³			
7.8	CHN07	Các thiệt hại về chăn nuôi khác (*)	triệu đồng	x		
8	TL	THIỆT HẠI VỀ THỦY LỢI	triệu đồng	x		
8.1	TL01	Đê từ cấp III đến cấp đặc biệt				
8.2	TL02	Đê từ cấp IV trở xuống, đê bồi, bờ bao				
8.3	TL03	Kè	m	200	10.000	Sạt lở chân kè suối Thía
8.4	TL04	Kênh mương bị sạt, trôi, hư hỏng				
8.4	TL04	Cống				
8.5	TL05	Đập thủy lợi				
8.6	TL06	Số trạm bơm	cái			
8.7	TL07	Công trình thủy lợi khác bị vỡ, trôi và hư hỏng	cái	9	720,00	
8.8	TL08	Bờ biển, bờ sông, suối bị sạt lở				
8.8.1	TL081	Chiều dài sạt lở	m	2.035	122.100	Sạt lở phần hữu ngạn sông Hồng
8.8.2	TL082	Diện tích bị mất	m ²		x	
8.9	TL09	Các thiệt hại về thủy lợi khác (*)	triệu đồng		x	
9	GT	THIỆT HẠI VỀ GIAO THÔNG	triệu đồng	x		
9.1	GT01	Đường giao thông Trung ương (quốc lộ)				

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
9.1.1	GT011	Chiều dài sạt lở, hư hỏng	m			
9.1.2	GT012	Chiều dài bị ngập	m			
9.1.3	GT013	Khối lượng đất	m ³			
9.1.4	GT014	Khối lượng đá, bê tông, nhựa đường	m ³			
9.1.7	GT017	Điểm/đường giao thông bị sạt lở, ách tắc	điểm			
9.1.8	GT018	Thiết bị, máy móc, vật tư	triệu đồng			
9.1.9	GT019	Công trình phụ trợ khác	cái			
9.1.10	GT020	Hư hỏng nền, mặt đường	m ²			
9.2	GT02	Đường giao thông địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường xã)				
9.2.1	GT021	Chiều dài sạt lở, hư hỏng	m	234,00	702,00	
9.2.2	GT022	Chiều dài bị ngập	m			
9.2.3	GT023	Khối lượng đất	m ³	15.485	774,25	224 vị trí
9.2.4	GT024	Khối lượng đá, bê tông, nhựa đường			x	
9.2.5	GT025	Cầu bị hư hỏng	cái			
9.2.6	GT026	Cống bị hư hỏng	cái	2,00	30,00	
9.2.7	GT027	Điểm/đường giao thông bị sạt lở, ách tắc	điểm		x	
9.2.8	GT028	Thiết bị, máy móc, vật tư	triệu đồng	x		
9.2.9	GT029	Công trình phụ trợ khác	cái	5,00	100,00	Cầu tạm bị trôi
9.2.10	GT030	Hư hỏng nền, mặt đường	m ²	2.070	1.242	142 vị trí
9.3	GT03	Đường sắt				
10	TS	THIỆT HẠI VỀ THỦY SẢN	triệu đồng	x		
10.1	TS01	Diện tích nuôi cá truyền thống		19,90		
10.1.1	TS011	Diện tích nuôi ao hồ nhỏ	ha	19,90		
10.1.1.1	TS0111	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	19,90	696,50	
10.1.1.2	TS0112	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha		-	
10.1.1.3	TS0113	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha		-	
10.1.1.4	TS0114	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha			
10.1.2	TS012	Diện tích nuôi cá - lúa, nuôi hồ mặt nước lớn	ha			
10.1.2.1	TS0121	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha			
10.1.2.2	TS0122	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha			
10.1.2.3	TS0123	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha			
10.1.2.4	TS0124	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha			
10.2	TS02	Diện tích nuôi cá da trơn	ha			
10.3	TS03	Diện tích nuôi tôm	ha			
10.3.1	TS031	Diện tích nuôi tôm quảng canh	ha			
10.3.2	TS032	Diện tích nuôi tôm thâm canh	ha			
10.3.3	TS033	Diện tích nuôi nhuyễn thể	ha			

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
10.4	TS04	Diện tích nuôi ngao	ha			
10.5	TS05	Các loại thủy, hải sản khác (*)	ha			
10.6	TS06	Lồng, bè nuôi thủy, hải sản các loại	100m ³ /lồng	115,50		
10.6.1	TS061	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	100m ³ /lồng			
10.6.2	TS062	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	100m ³ /lồng	115,50	57,75	
10.7	TS07	Phương tiện khai thác thủy, hải sản	chiếc			
10.9	TS9	Công trình tránh trú bão	công trình			
10.10	TS10	Các thiệt hại về thủy sản khác (*)	triệu đồng	x		
11	TT	THIỆT HẠI VỀ THÔNG TIN LIÊN LẠC	triệu đồng	x		
11.1	TT01	Cột Ăng ten bị đổ, gãy	cái			
11.2	TT02	Cột treo cáp bị đổ, gãy	cái			
11.3	TT03	Nhà trạm	cái			
11.3.1	TT031	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái			
11.3.2	TT032	Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%	cái			
11.3.3	TT033	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	cái			
11.3.4	TT034	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	cái			
11.4	TT04	Tuyến cáp	triệu đồng	x		
11.4.1	TT041	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	triệu đồng	x		
11.4.2	TT042	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	triệu đồng	x		
11.4.3	TT043	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	triệu đồng	x		
11.4.4	TT044	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	triệu đồng	x		
11.5	TT05	Các máy móc, thiết bị thông tin liên lạc	triệu đồng	x		
11.6	TT06	Các thiệt hại về thông tin liên lạc khác (*)	triệu đồng	x		
12	CN	THIỆT HẠI VỀ CÔNG NGHIỆP	triệu đồng	x		
12.1	CN01	Cột điện bị đổ, gãy	cái			
12.1.1	CN011	Trung và cao thế	cái	8	200	
12.1.2	CN012	Hạ thế	cái	16	240	
12.2	CN02	Dây điện bị đứt	m			
12.2.1	CN021	Trung và cao thế	m		0	
12.2.2	CN022	Hạ thế	m	210	5,25	
12.3	CN03	Trạm biến thế bị hư hỏng	cái			
12.3.1	CN031	Trung và cao thế	cái			
12.3.2	CN032	Hạ thế	cái		0	
13	XD	THIỆT HẠI VỀ XÂY DỰNG	triệu đồng	x		
14	MT	THIỆT HẠI VỀ NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG	triệu đồng	x		
15	CT	THIỆT HẠI VỀ CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC	triệu đồng	x		
15.1	CT01	Trụ sở cơ quan	cái			

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
15.1.1	CT011	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái			
15.1.2	CT012	Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%	cái		-	
15.2	CT02	Chợ, trung tâm thương mại	cái			
15.3	CT03	Nhà kho, phân xưởng	cái/m ²			
15.4	CT06	Công trình quốc phòng, an ninh và các công trình phòng chống thiên tai khác (*)	cái			
15.5	CT04	Tường rào, cổng bị đổ, sập, hư hỏng	triệu đồng	x		
15.6	CT05	Công trình phụ bị hư hỏng	triệu đồng	x		
15.7	CT07	Các thiệt hại khác (*)	triệu đồng	x	10.000	
	ƯỚC TÍNH TỔNG THIẾT HẠI BẢNG TIỀN		triệu đồng	x	161.440,7	

Phụ lục số 01

BẢNG THỐNG KÊ NGUYÊN NHÂN NGƯỜI CHẾT VÀ BỊ THƯƠNG DO THIÊN TAI GÂY RA

(Kèm theo Báo cáo số 04 /BCH-PCTT ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh Yên Bái)

TT	Địa điểm xảy ra tai nạn	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Địa chỉ/quê quán				Nguyên nhân xảy ra tai nạn	Thời gian xảy ra tai nạn	Ghi chú
			Nam	Nữ		Thôn/Bản	Xã	Huyện	Tỉnh			
I NGƯỜI CHẾT												
	Văn Yên	Đặng Thừa Quan	1982		Dao	Khe mang	Phong Dụ Thượng	Văn Yên	Yên Bái	Do lũ cuốn trôi	19/02/2022	Đã tìm thấy 7h00, ngày 23/02/2022
	Mù Cang Chải	Giàng A Chu	1997		Mông	Tà Sung	Cao Phạ	Mù Cang Chải	Yên Bái	Do sạt lở đất	15/06/2022	
	Văn Chấn	Hoàng Văn Đối	1958		Kinh	Hải Tâm	Nghĩa Tâm	Văn Chấn	Yên Bái	Do lũ cuốn trôi	02/10/2022	Đã tìm thấy 6h00, ngày 02/10/2022
II NGƯỜI MẤT TÍCH												
1	Trạm Tấu	Giàng Thị Dờ		2014	Mông	Giàng La Pán	Bản Mù	Trạm Tấu	Yên Bái	Do lũ cuốn trôi	30/09/2022	Bị trượt chân rơi xuống suối vào khoảng 15h00 ngày 30/9/2022

Phụ lục số 02

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 01 /BCH-PCTT ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh Yên Bái)

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư	Thời gian KC-HT	Kế hoạch vốn năm 2022				Ghi chú
					Tổng số	Vốn nước ngoài	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	
	Tổng số				170.053	0	122.006	48.047	
I	ĐỰ ÁN KHÁC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI				166.592	0	120.356	46.236	
1	Đê chống ngập sông Hồng khu vực xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái	TP. Yên Bái	48/TT-HĐND ngày 30/3/2018; 2254/QĐ-UBND 29/10/2018	2018-2022	42.500			42.500	
2	Kê chống sạt lở Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Lao Chải	H. Mù Cang Chải	3153/QĐ-UBND ngày 11/12/2020	2021-2022	2.000			2.000	
3	Xử lý sạt lở kết hợp với chỉnh trị dòng suối Nậm Kim khu vực thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải	H. Mù Cang Chải	413/QĐ-UBND ngày 31/3/2021	2021-2022	1.534			1.534	
4	Kê chống sạt lở bờ sông Hồng (đoạn qua khu vực Tuần Quán), thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	TP. Yên Bái	1286/QĐ-UBND ngày 25/6/2020	2020-2022	22.188		22.188		
5	Đường, đê chống ngập và phục vụ cứu hộ, cứu nạn Yên Bái - Trấn Yên	TP. Yên Bái; huyện Yên Bình	1024/QĐ-UBND ngày 16/8/2007; 1116/QĐ-UBND ngày 15/7/2010; 555/QĐ-UBND ngày 21/4/2011	2011-2010	943		943		

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư	Thời gian KC-HT	Kế hoạch vốn năm 2022				Ghi chú
					Tổng số	Trong đó:			
						Vốn nước ngoài	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	
6	Khắc phục khẩn cấp kẻ chống sạt lở doanh trại trung đoàn 121	TP. Yên Bái	640/QĐ-UBND ngày 13/4/2021	2021-2022	202			202	
7	Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, sửa chữa đập, hồ thủy lợi Từ Hiếu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	H. Lục Yên	1473/QĐ-UBND ngày 09/11/2012	2012-2024	10.000		10.000		
8	Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, sửa chữa hồ Đàm Hậu, xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	H. Trấn Yên	1349/QĐ-UBND ngày 25/10/2012	2012-2024	12.988		12.988		
9	Kẻ chống sạt lở một số điểm suối Ngòi Thia và suối Ngòi Hút, tỉnh Yên Bái	T. Yên Bái	500/QĐ-UBND ngày 24/3/2021; 3086/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	2021-2022	74.237		74.237		
II	HỖ TRỢ AN SINH XÃ HỘI				3.461		1.650	1.811	
I	Hỗ trợ cho các huyện, thị xã khắc phục hậu quả thiên tai bão lũ năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Tỉnh Yên Bái	1769/QĐ-UBND ngày 07/10/2022; 2688/QĐ-UBND ngày 28/12/2022		3.461		1.650	1.811	

ĐỀ XUẤT NHU CẦU HỖ TRỢ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI

(Kèm theo Báo cáo số 01 /BCH-PCTT ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh Yên Bái)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Sst	Công trình	Địa điểm	Nhiệm vụ	Diễn biến thiên tai, thời điểm hiện tại	Phạm vi, mức độ thiệt hại, nguyên nhân	Sự cần thiết phải xử lý cấp bách	Dự kiến biện pháp khắc phục	Nhu cầu vốn NSTW đề nghị hỗ trợ năm 2023	Dự kiến thời gian thực hiện và hoàn thành	Ghi chú
	Tổng cộng							285.000		
1	Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ sông Hồng khu vực xã Quý Mông, huyện Trấn Yên (giai đoạn 2)	Xã Quý Mông, huyện Trấn Yên	Bảo đảm tính mạng, tài sản người dân	Do ảnh hưởng mưa lũ từ ngày 20/5 tới ngày 24/5/2022 và hoạt động của dòng nước sông Hồng tiếp tục làm ảnh hưởng gây sạt lở đến nền đường	Vùng sạt lở gây mất một phần đất nông nghiệp phía ngoài dọc theo tuyến đường tỉnh 166 từ Km 16+300 đến Km 16+800 chiều dài khoảng 500 m thuộc địa phận xã Quý Mông, huyện Trấn Yên; tại Km 16+470 và Km 16+500 sạt lở đến gần sát mặt đường ĐT.166 với chiều dài khoảng 35 m thuộc địa phận xã Quý Mông, huyện Trấn Yên vết sạt thẳng đứng, chiều sâu khoảng 11 m	Nguy cơ mất đường, gây ách tắc giao thông	Xây dựng mới kè chống sạt lở phần hữu ngạn sông Hồng	60.000	Năm 2023-2024	Năm 2022, ngân sách trung ương hỗ trợ từ nguồn dự phòng, tỉnh Yên Bái dự kiến triển khai đầu tư xây dựng hệ thống kè để khắc phục sạt lở. Tuy nhiên, do khối lượng bị sạt lở lớn, số vốn hỗ trợ chưa đáp ứng nhu cầu. Kiến nghị hỗ trợ bổ sung để thực hiện giai đoạn 2, bảo đảm đủ nguồn lực hoàn thành toàn bộ đoạn tuyến bị sạt lở, góp phần bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhà nước và người dân
2	Kè chống sạt lở một số điểm suối Ngòi Thia và suối Ngòi Hút, tỉnh Yên Bái	T. Yên Bái	Bảo đảm tính mạng, tài sản người dân	Do ảnh hưởng thiên tai từ năm 2017 đến nay gây sạt lở bờ suối (đã bố trí vốn khắc phục được một phần thiệt hại)	Hiện còn sạt lở tại một số vị trí trên địa bàn huyện Văn Chấn, Nghĩa Lộ, Văn Yên, Trạm Tấu	Nguy cơ sạt lở đe dọa đến tính mạng, tài sản và tư liệu sản xuất của người dân	Xây dựng mới hệ thống kè kết hợp với kè bê tông cốt thép	150.000	Năm 2023-2024	
3	Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ sông Hồng khu vực thôn Đình Xây, xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên	Xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên	Đảm bảo an toàn cho 20 hộ dân (80 nhân khẩu), 01 Hội trường thông và 40 ha đất sản xuất và đường dân sinh của thôn	Do ảnh hưởng hoàn lưu bão số 2 (10-12/8; hoàn lưu bão số 3 (25-26/8)	Vị trí sạt lở từ nhà ông Nghi Tuế, thôn Đình Xây xuôi xuống cầu Móc Tôm, chiều dài sạt lở 1.500 m, gây ảnh hưởng đến 20 hộ dân (80 nhân khẩu), 01 hội trường và 40 ha đất sản xuất và đường dân sinh của thôn	Gây mất an toàn cho 20 hộ dân (80 nhân khẩu), 01 Hội trường thông và 40 ha đất sản xuất và đường dân sinh của thôn	Xây dựng mới kè chống sạt lở bờ sông Hồng	75.000	Năm 2023-2024	